

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua thuốc Generic vượt thầu thuộc danh mục thuốc trúng thầu năm 2023, Dự án: mua thuốc phục vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BYT ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc thiết yếu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;

Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc UBND tỉnh, thành

phổ trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Báo cáo số 443/BC-SYT ngày 19/10/2023 của Sở Y tế Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu Mua thuốc Generic vượt thầu thuộc danh mục thuốc trúng thầu năm 2023, Dự án: mua thuốc phục vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên tại Tờ trình số 1906/TTr-BVVTN ngày 09/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc Generic vượt thầu thuộc danh mục thuốc trúng thầu năm 2023, Dự án: mua thuốc phục vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên, với số tiền **4.450.268.250 đồng** (Bằng chữ: Bốn tỷ, bốn trăm năm mươi triệu, hai trăm sáu mươi tám ngàn, hai trăm năm mươi đồng), chi tiết như Phụ lục I, II kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên (Bên mời thầu) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện mua thuốc đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời, chịu trách nhiệm về cơ sở pháp lý, tiêu chí kỹ thuật và giá mặt hàng thuốc tại Điều 1 Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các hồ sơ có liên quan, danh mục, số lượng, đơn giá mua sắm thuốc và hình thức lựa chọn nhà thầu tại Điều 1 Quyết định này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Y tế chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên thực hiện việc mua thuốc theo đúng các tiêu chí kỹ thuật, danh mục được phê duyệt và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên; Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (thay b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TTCN và Công TTĐT tỉnh;
- Phòng KGVX- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (XTn 07b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



H'Yim Kđoh

Phụ lục I

MUA THUỐC GENERIC VƯỢT THẦU THUỐC DANH MỤC THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2023,
DỰ ÁN: MUA THUỐC PHỤC VỤ KHÁM, CHỮA BỆNH CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA VÙNG TÂY NGUYÊN
*(Kèm theo Quyết định số **2186** /QĐ-UBND ngày **30** /**10** /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

(Kèm theo Quyết định số **2186** /QĐ-UBND ngày **30** / **10** /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

[illegible]

Phụ lục II

DANH MỤC GÓI THẦU MUA THUỐC GENERIC VƯỢT THẦU THUỐC DANH MỤC THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2023 CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA VÙNG TÂY NGUYÊN

(Kèm theo Quyết định số **2186**/QĐ-UBND ngày **30** / **10** /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
1	Acetyl leucin	500mg	4	Uống	Viên	Viên	90.000	462	41.580.000
2	Amitriptylin HCL	25mg	2	Uống	Viên	Viên	2.000	2.200	4.400.000
3	Alpha chymotrypsin	4200UI	2	Uống	Viên	Viên	30.000	688	20.640.000
4	Acid amin	10%, 200ml	1	Tiêm/truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bịch/Kit	3.000	105.000	315.000.000
5	Carbetocin	100mcg/1ml	4	Tiêm/truyền	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bịch	80	346.500	27.720.000
6	Colistin	3MUI	4	Tiêm/truyền	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bịch	600	689.997	413.998.200
7	Cefoperazon	1g	2	Tiêm/truyền	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bịch/Kit	15.000	44.100	661.500.000
8	Cefoperazon	2g	4	Tiêm/truyền	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bịch/Kit	20.000	59.997	1.199.940.000
9	Cefotaxim	1g	4	Tiêm/truyền	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bịch/Kit	18.000	5.980	107.640.000
10	Chlorpheniramin maleate	4mg	4	Uống	Viên	Viên	60.000	42	2.520.000
11	Diazepam	5mg	1	Uống	Viên	Viên	7.800	1.260	9.828.000
12	Diphenhydramin Hydroclorid	10mg/1ml	4	Tiêm/truyền	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bịch/Kit	1.800	488	878.400
13	Dung dịch lọc máu liên tục	5000ml	1	Lọc máu	Dung dịch thẩm phân	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bịch/Kit	600	660.000	396.000.000
14	Fusidic acid	2%/5g	4	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/Lọ/Ống/Tuýp	250	14.450	3.612.500
15	Glucose	5%/500ml	4	Tiêm/truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bịch	20.000	8.400	168.000.000

TT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
16	Goserelin acetat	3,6mg	1	Tiêm/truyền	Thuốc cấy dưới da	Bơm tiêm/Bút tiêm	20	2.568.297	51.365.940
17	Glycerol	2,25g/3g, 9g	4	Thụt trực tràng	Thuốc thụt hậu môn/trực tràng	Chai/Lọ/Ống/Tuýp	120	6.930	831.600
18	Natri clorid	0,9% x 10 ml	4	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/Lọ/Ống	2.000	1.390	2.780.000
19	Natri clorid + kali clorid + natri citrat + glucose khan	0,7g + 0,3g + 0,58g + 4g	4	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói/Túi/Chai/Lọ/Ống	30.000	1.575	47.250.000
20	Macrogol + Natri sulfat + Natri bicarbonat + Natri clorid + Kali clorid	64g + 5,7g + 1,68g + 1,46g + 0,75g	4	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói/Túi/Chai/Lọ/Ống	1.800	27.930	50.274.000
21	Milrinon	10mg/10ml	4	Tiêm/truyền	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bịch/Kit	10	980.000	9.800.000
22	Neostigmin metylsulfat	0,5mg/ml	4	Tiêm/truyền	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bịch/Kit	5.000	5.300	26.500.000
23	Nước cất pha tiêm	100ml	4	Tiêm/truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bịch/Kit	15.000	6.800	102.000.000
24	Yếu tố VIII	250 IU	1	Tiêm/truyền	Thuốc tiêm đông khô	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bịch/Kit	300	860.000	258.000.000
25	Octreotid	0,1mg/1ml	4	Tiêm/truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bịch/Kit	1.500	80.000	120.000.000
26	Prednisolon acetat	10mg/ml, 5ml	1	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/Lọ/Ống	500	31.762	15.881.000
27	Paclitaxel	150mg/25ml	4	Tiêm/truyền	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bịch/Kit	220	542.808	119.417.760
28	Phenobarbital	100mg	4	Uống	Viên	Viên	3.200	205	656.000
29	Phenobarbital	200mg/ml	5	Tiêm/truyền	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bịch/Kit	600	14.868	8.920.800
30	Pralidoxim	500mg	5	Tiêm/truyền	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bịch/Kit	480	81.000	38.880.000
31	Propofol	1%, 20ml	1	Tiêm/truyền	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bịch/Kit	3.000	25.500	76.500.000

